TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2017

"Về việc Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Thiện–Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp 3 NT, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện TH, Long An.

(Bà H có mặt, ông C vắng mặt không có lý do đã được triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu khởi kiện:* Bà H và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 1996, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH, tỉnh Long An. Quá trình vợ chồng bà H chung sống hạnh phúc hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bà H và ông C sống không hạnh phúc là do mẹ chồng bà H khó khăn, hà khắc, chửi mắng bà; ông C

là chồng nhưng giữa bên tình và bên hiếu ông C không biết cách dàn sếp, xử lý cho vẹn toàn mà ngược lại ông C chỉ biết nghe lời mẹ ruột của ông dùng những lời lẽ thiếu tế nhị để chửi, xúc phạm bà H và gia đình bà một cách thậm tệ. Ngoài ra, ông C còn có hành vi bạo lực, đánh đập bà H và cũng không lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, vì thương con nên bà cố gắng chịu đựng để khuyên và cho ông C nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông C không sửa nên bà H đã bỏ về bên gia đình ruột của bà để sống từ năm 2002. Đến năm 2008 ông C đến năm nỉ để rước về chung sống, vì còn thương ông C và thương con còn nhỏ nên bà đã đồng ý quay về, nhưng khi về chung sống trở lại thì ông C không những không sửa đổi mà càng tệ hơn nữa, đến nay con của bà H đã lớn và bà không còn sức để chịu đựng nữa nên bà đã về bên cha mẹ ruột để sống từ tháng 08/2017 đến nay không hàn gắn lại được. Bà và ông C không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa, không ai quan tâm chăm sóc đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống sao thì sống.

Nay bà H thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà H và ông C chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1998; Giới tính: Nữ. Khi ly hôn do con chung của bà và ông C đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về chia tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên qua biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2017 và biên bản hòa giải ngày 17/11/2017 ông C có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H như sau:* Ông C thống nhất với bà H về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn thì giữa ông C và bà H sống hạnh phúc, mặc dù vợ chồng thường cải vã lẫn nhau nhưng không có mâu thuẫn gì lớn cả, việc cải vã này xuất phát từ việc bà H không chăm sóc mẹ ông C chu đáo.

Nay bà H yêu cầu ly hôn ông C không đồng ý vì hiện nay ông C đang bị bệnh tai biến, máu nhiễm mỡ, cao huyết áp đang rất cần bà H chăm sóc, ông C muốn bà H cho cơ hội để ông sửa sai.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Chứng cứ do bà Võ Thị Ngọc H cung cấp:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà Võ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C (bản chính).

- 01 Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Thúy C (bản sao).

Chứng cứ do ông Nguyễn Văn Chính cung cấp: Phiếu khám bệnh thể hiện ông C bệnh tai biến (bản photo).

Chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn C ngày 30/10/2017.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà H và ông C đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia hiên tòa phát biểu ý kiến đối với vụ án như sau:

Về hoạt động tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã xác định đúng tư cách đương sự tham gia tố tụng, quan hệ tranh chấp, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định về của pháp luật khi tham gia tố tụng, nên Kiểm sát viên không có đề nghị hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn C chung sống năm 1996, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà H và ông C thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bà H và ông C ly thân nhau từ năm 2002 đến năm 2008 thì đoàn tụ trở lại và đến tháng 08/2017 tiếp tục ly thân đến nay không hàn gắn lai được, bà H không còn thương yêu và không muốn chung sống với ông C nữa. Qua lời trình bày của bà H trong các lần Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ cho hai bên và tại phiên tòa hôm nay cho thấy mâu thuẫn giữa bà H là có thật.

Đối với ông C mặc dù qua lời khai ông không đồng ý ly hôn với bà H, tuy nhiên ông đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện ông C không thực sự coi trọng tình cảm giữa ông với bà H và cũng không có thiện chí hàn gắn, ngoài ra trong thời gian ông C và bà H ly thân ông C cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm giữa ông với bà H.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH, tỉnh Long An, nên hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông C cư trú tại xã T, huyện TH và hiện đang có mặt tại địa phương, nên bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông C, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Do ông C vắng mặt không có lý do nên Tòa án áp dụng, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[4] Về tình tiết mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Nguyên nhân dẫn đến bà H và ông C sống không hạnh phúc theo bà H là do mẹ ruột của ông C (chồng bà H) khó khăn, hà khắc, chửi mắng bà; ông C là chồng nhưng giữa bên tình và bên hiếu ông C không biết cách dàn sếp, xử lý cho vẹn toàn mà ngược lại ông C chỉ biết nghe lời mẹ ruột của ông dùng những lời lẽ thiếu tế nhị để chửi, xúc phạm bà H và gia đình bà một cách thậm tệ và xua đuổi bà. Ngoài ra, ông C còn có hành vi bạo lực, đánh đập bà H và cũng không lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, vì thương con nên bà cố gắng chịu đựng để khuyên và cho ông C nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông C không sửa nên bà H đã bỏ về bên gia đình ruột của bà để sống từ năm 2002. Đến năm 2008 ông C đến năm nỉ để rước về chung sống, vì còn thương ông C và thương con còn nhỏ nên bà đã đồng ý quay về, nhưng khi về chung sống trở lại thì ông C không những không sửa đổi mà càng tệ hơn nữa, đến nay con của bà H đã lớn và bà không còn sức để chịu đựng nữa nên bà đã về bên cha mẹ ruột để sống từ tháng 08/2017 đến nay không hàn gắn lại được. Trước khi cưới bà H ông C đã có vợ và con nhưng do mẹ ông C quá khó khăn nên vợ trước đây của ông C đã tự tử chết, ông C không quan tâm đến bà H và con chung giữa bà với ông C mà còn nói "thà bỏ vợ chứ không thể bỏ mẹ".

Đối với ông C, ông thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ ông với bà H, bà H với mẹ ông không thể sống chung, nhưng mẹ ông đã già cần ông chăm sóc nên ông phải chăm sóc mẹ của ông. Đối với việc dùng lời lẽ thiếu tế nhị để chửi, xúc phạm bà H và gia đình bà H cũng như đánh đập bà H thì do bà H hỗn với mẹ của ông nên hai bên xảy ra cải vã và xô xát, bà H cũng đánh và chửi lại ông. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn với bà H vì hiện nay ông C đang bị bệnh tai biến, máu nhiễm mỡ, cao huyết áp và mẹ ông thì đã già đang rất cần bà H chăm sóc.

Qua lời khai của bà H và ông C cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông C là có thật được ông C thừa nhận đúng như lời bà Hoa trình bày. Ông C không đồng ý ly hôn với bà H vì không phải còn thương yêu bà H mà chỉ vì ông bị bệnh tai biến, máu nhiễm mở, cao huyết áp và mẹ ông thì đã già đang rất cần bà H chăm sóc. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở nhiều phiên hòa giải để hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông nhưng ông chỉ đến tham gia chỉ một lần, còn lại những lần sau đó thì ông vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho ông thế nhưng tại phiên tòa hôm nay ông C vẫn vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện ông C không thực sự coi trọng tình cảm giữa ông với bà Hoa và cũng không có thiện chí hàn gắn, ngoài ra trong thời gian ông C và bà H ly thân ông C cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm giữa ông với bà H.

Từ những phân nói trên thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà H và ông C là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà H là hợp lý theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thúy C, sinh ngày 04/02/1998; Giới tính: Nữ. Do con chung đã trưởng thành nên bà H và ông C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Tài sản chung: Bà H và ông C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Theo quy định của Luật phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 20 Luật phí, lệ phí; điểm a, Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Võ Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C có một con chung tên Nguyễn Thi Thúy C, sinh ngày 04/02/1998; Giới tính: Nữ (hiện nay đã trưởng thành), bà H và ông C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về chia tài sản chung: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003778 ngày 24/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang án phí để thi hành (bà H đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị Ngọc H có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***<u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Tây, H. Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phan Đình Ngân